

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V N
HUYỆN TC Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
TỈNH NA

Bản án số 111 /2022/HNGĐ-ST
Ngày 02 tháng 8 năm 2022
V/v: Tranh chấp Hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V N
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TC, TỈNH NA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Trường Giang

Các Hội thẩm nhân dân:

- 1, Bà Đinh Thị Hân
- 2, Bà Lê Thị Phụng.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa : bà Trần Thị Anh Thư - Thư ký Toà án nhân dân huyện TC, tỉnh NA.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TC, tỉnh NA tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Ngọc Soa - Kiểm sát viên

Ngày 02 tháng 8 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện TC xét xử công khai vụ án dân sự thụ lý số 76/ 2022/TLST-HNGĐ, ngày 25 tháng 5 năm 2022 về việc: Tranh chấp Hôn nhân gia đình, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 93/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1964; Địa chỉ: Khố phố 6, phường N H, thành phố HT, tỉnh HT. Có mặt tại phiên tòa.

Bị đơn: Ông Bùi Văn N, sinh năm 1964; Địa chỉ: Xóm Mai Trang, xã TM, huyện TC, tỉnh NA. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, trong bản tự khai và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn bà Nguyễn Thị V trình bày:

Bà và ông Bùi Văn N kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện có được tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Cẩm Long, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh HT vào ngày 23 tháng 9 năm 1992. Sau khi kết hôn xong vợ chồng

về làm ăn và sinh sống hạnh phúc cho đến đầu năm 2002 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn và mâu thuẫn trầm trọng nhất là kể từ năm 2007 và cũng kể từ đó sống ly thân, cắt đứt mọi quan hệ cho đến nay.

Nguyên nhân mâu thuẫn theo bà là do trong cuộc sống hai bên không hợp nhau. Nay bà xét thấy tình cảm không còn nữa nên nguyện vọng của bà là muốn được ly hôn với ông Bùi Văn N.

Về trách nhiệm nuôi con: Bà và ông Bùi Văn N có các con chung đó là Bùi Thị Đài Th, sinh ngày 20 tháng 12 năm 1992, Bùi Văn Quốc A, sinh ngày 16 tháng 12 năm 2002 và Bùi Văn Đại Ngh, sinh ngày 22 tháng 6 năm 2007. Nay các con Bùi Thị Đài Th và Bùi Văn Quốc A đã lớn nếu vợ chồng ly hôn nhau bà không yêu cầu Tòa án giải quyết. Còn cháu Bùi Văn Đại Ngh hiện nay đang sống cùng với bà. Nay ly hôn bà có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nghĩa mà không yêu cầu ông Bùi Văn N phải góp cấp dưỡng nuôi con cho bà.

Về phân chia tài sản: Bà không có yêu cầu.

Về nợ: Hai người không nợ gì ai và cũng không ai nợ gì hai người.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TC, tỉnh NA phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng từ khi thụ lý giải quyết cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án hoàn toàn tuân thủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình, xử:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị V được ly hôn với ông Bùi Văn N.

Về con chung: Giao con chung của vợ chồng là cháu Bùi Văn Đại Ngh, sinh ngày 22 tháng 6 năm 2007 cho bà Nguyễn Thị V trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho ông Bùi Văn N.

Về tài sản chung và nợ: Không có yêu cầu nên không xem xét.

Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, Buộc Bà Nguyễn Thị V phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án Tranh chấp Hôn nhân gia đình được quy định tại Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn ông Bùi Văn N cư trú tại xã TM,

huyện TC, tỉnh NA. Cho nên việc thụ lý, giải quyết thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh NA.

Trong quá trình giải quyết vụ án mặc dù bị đơn ông Bùi Văn N đã nhận được các văn bản tố tụng nhưng đều cố tình vắng mặt không có lý do chính đáng. Cho nên Tòa án không thể tiến hành lấy lời khai hay ý kiến của ông Bùi Văn N về các vấn đề Bà Nguyễn Thị V yêu cầu.

Đây là vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa hôm nay bị đơn ông Bùi Văn N vắng mặt. Nhưng đây là phiên tòa được mở lại lần thứ hai, nhưng bị đơn vẫn cố tình vắng mặt không có lý do chính đáng cho nên việc xét xử vắng mặt ông Bùi Văn N là hoàn toàn đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án: Bà Nguyễn Thị V và ông Bùi Văn N kết hôn với nhau hợp pháp có đăng ký kết hôn tại xã Cẩm Long, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh HT theo quy định. Sau khi kết hôn xong vợ chồng về sống với nhau hạnh phúc đến năm 2002 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn và mâu thuẫn ngày càng trở nên gay gắt. Nay bà Nguyễn Thị V xét thấy tình cảm vợ chồng là không còn nữa nên nguyện vọng được ly hôn với ông Bùi Văn N. Ông Bùi Văn N đã nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng ông đều cố tình vắng mặt. Chứng tỏ ông cũng không xem trọng mối quan hệ vợ chồng cho nên cần chấp nhận cho bà Nguyễn Thị V được ly hôn với ông Bùi Văn N là có cơ sở đúng quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm nuôi con: Hai bên có các con chung đó là Bùi Thị Đài Th, sinh ngày 20 tháng 12 năm 1992; Bùi Văn Quốc A, sinh ngày 16 tháng 12 năm 2002 và Bùi Văn Đại Ngh, sinh ngày 22 tháng 6 năm 2007. Nay các con Bùi Thị Đài Th và Bùi Văn Quốc A đã lớn. Còn cháu Bùi Văn Đại Ngh hiện nay đang sống cùng với bà Nguyễn Thị V. Nay ly hôn bà có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nghĩa mà không yêu cầu ông Bùi Văn N phải góp cấp dưỡng nuôi con cho bà. Xét thấy lâu nay cháu Nghĩa đang sống cùng với bà V cho nên cần chấp nhận yêu cầu của bà V là giao cháu Bùi Văn Đại Ngh cho bà Nguyễn Thị V trực tiếp nuôi dưỡng và tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho ông Bùi Văn N.

Về phân chia tài sản chung: Không ai có yêu cầu nên không xem xét.

[3] Về án phí: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị V phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83, Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, nộp và quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án xử:

Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị V được ly hôn với ông Bùi Văn N

Về trách nhiệm nuôi con: Giao cháu Bùi Văn Đại Ngh, sinh ngày 22 tháng 6 năm 2007 cho bà Nguyễn Thị V trực tiếp nuôi dưỡng và tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho ông Bùi Văn N.

Về chia tài sản chung và nợ: Không xem xét

Về án phí: Buộc Bà Nguyễn Thị V phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số 300.000 đồng đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0009124, ngày 25 tháng 5 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện TC, Bà Nguyễn Thị V đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh NA
- VKS huyện TC
- Chi cục THA dân sự
- Các đương sự.
- Lưu HS, VP.
- UBND xã Cẩm Long

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Thái Trường Giang

